

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

V/v: “Ly hôn giữa chị Hằng và anh Phương”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 03, xã XD, huyện XT, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bằng P, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 03, xã XD, huyện XT, tỉnh Nam Định;

(Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2022, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên

tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bằng P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã XD cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh Phương tại xóm 3, xã XD. Đến tháng 5/2018 vợ chồng mâu thuẫn do anh Phương chơi bời, nghiện ngập, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng thường cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Hiện anh Phương đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Phương.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 15/3/2018. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hằng nhận nuôi cháu Nguyễn Nhật Nam và không yêu cầu anh Nguyễn Bằng P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và cũng không nợ gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Bằng P trình bày: Anh nhất trí lời khai của chị Hằng về việc kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh tại xóm 3, xã XD, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 và không liên lạc với nhau. Nay chị Hằng xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Hằng để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Hằng trình bày, nếu ly hôn thì anh xin nhường quyền nuôi con cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Nhật Nam, anh Phương sẽ có trách nhiệm với cháu sau này và có quyền thăm con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã XD: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, diễn biến cuộc sống vợ chồng như các đương sự đã trình bày. Quan điểm của địa phương chị Hằng xin ly hôn anh Phương, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung, hiện nay cháu Nam đang ở với chị Hằng, để bảo đảm quyền lợi cho các bên cũng như đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung, địa phương đề nghị Tòa án giao cháu Nam cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát

biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Hằng và anh Phương; giao con chung là cháu Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 15/3/2018 cho chị Hằng nuôi dưỡng. Anh Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Hằng phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phương, chị Hằng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hằng và anh Phương kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn theo chị Hằng là do anh Phương chơi bời, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, còn theo anh Phương là do chị Hằng và anh không còn tình cảm. Nay chị Hằng xin ly hôn, anh Phương cũng nhất trí ly hôn, do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên không thể về tham gia phiên tòa được, anh xin được xét xử vắng mặt. Các đương sự đều trình bày vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, không liên lạc với nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng đối với anh Phương.

[3] Về con chung: Chị Hằng và anh Phương có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 15/3/2018. Trong bản tự khai chị Hằng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Phương phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phương có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phương được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự nên để chị Hằng tiếp tục nuôi con chung sẽ tốt hơn về mọi mặt cho con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Do các đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Bằng P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 15/3/2018 cho chị Lưu Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Bằng P, không phải cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002932 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung